

Bài 9
SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ VÀ VĂN HOÁ ẤN ĐỘ
(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần hiểu :

- Ba thời kì phát triển sau thời Gúp-ta ;
- Nội dung chủ yếu của ba thời kì ;
- Nội dung sự đa dạng văn hoá.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Trên cơ sở hiểu biết và khâm phục những thành quả của văn hoá truyền thống Ấn Độ, giáo dục cho HS ý thức tôn trọng và giữ gìn những di sản văn hoá của dân tộc mình để lưu lại cho thế hệ mai sau.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng trình bày kết hợp với miêu tả để người nghe hình dung được những thành quả sáng tạo mà người dân Ấn Độ đã gây dựng nên.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Xem mục I (Mục tiêu bài học).

2. Về phương pháp

Tham khảo phần phương pháp đã nêu ở mục II của Bài 8.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Những tư liệu có liên quan (đền, chùa, tháp).
- Nền chuẩn bị băng video (đã phát trên VTV2 đầu tháng 6 – 2003 ; sưu tầm một số tranh ảnh cho HS xem).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu của bài này trong SGK để giới thiệu bài mới hoặc sáng tạo theo cách riêng của mình.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Đây là sự tiếp nối thời kì trên về mặt lịch sử, từ sau thời Hác-sa – thế kỉ VII đến thế kỉ XVIII, sự kết thúc của vương triều phong kiến cuối cùng. Bài có ba mục :

Mục 1. Sự phát triển lịch sử và văn hoá truyền thống trên toàn lãnh thổ Ấn Độ

Thế kỉ VII – XII có tiêu đề và nội dung chủ yếu như đã giới thiệu trong SGK. Sau khi Vương triều Gúp-ta và Hác-sa chấm dứt, Ấn Độ rơi vào tình trạng bị chia rẽ thành nhiều tiểu quốc, nhiều vùng, thay đổi mấy lần, thường xuyên xảy ra xung đột tranh chấp.

SGK tránh nêu lên tất cả những chi tiết phức tạp đó, nhưng GV có thể tham khảo sách *Phát hiện Ấn Độ* của G. Nê-ru, tập I, chương cuối - *Hưng thịnh và suy vong*, để hiểu đầy đủ và dẫn giải cho HS.

SGK chỉ kể tên và vị trí của ba tiểu quốc chủ yếu, rồi nhấn mạnh nội dung chính của cả giai đoạn là "sự phân liệt không nói lên tình trạng khủng hoảng, mà trong trường hợp này, một mặt nó phản ánh sự lớn lên của các vùng xa hơn, mặt khác là dịp để phát triển rộng văn hoá trên toàn lãnh thổ". Đây cũng là một điều lí thú của phương pháp sử học để HS giỏi có thể nhận biết được.

Mục 2. Vương triều Hồi giáo Đê-li

Là một vương triều ngoại tộc theo Hồi giáo (còn có cách dịch sát tên gọi tiếng Ba Tư : "*Sultanat Delhi*" là "Hồi quốc Đê-li") một thời kì dài hơn 100 năm, gồm sáu vua (1206 – 1387), tiếp đó là hơn 100 năm đầy biến động, cho đến khi lập vương triều mới (1526).

– Là một vương triều ngoại tộc áp dụng chính sách cai trị, phân biệt đối xử với dân Ấn Độ theo Hin-đu giáo, nhưng rồi đã nhanh chóng hoà nhập, tự biến thành một vương triều của nước Ấn Độ, của người Ấn Độ.

– Áp đặt Hồi giáo vào dân Ấn Độ vốn theo Hin-đu giáo.

– Dù sao cũng đã mở ra sự tiếp xúc giao lưu giữa văn hoá phương Tây mà người A-rập mang đến cùng với họ và văn hoá phương Đông mà Ấn Độ là đại diện.

Cho nên "điều quan trọng ở đây là sự phát hiện nhau giữa hai nền văn minh" : cả hai phía lần đầu tiếp xúc, hiểu biết nhau và thúc đẩy sự giao lưu văn hoá.

– Hồi giáo đã được truyền bá và trong chừng mực đáng kể, được áp đặt ở Ấn Độ.

Có tài liệu cho biết nhiều tri thức toán học, đặc biệt số *không* (0). Số 0 là sáng tạo của người Ấn Độ đã được người A-rập Hồi giáo tiếp thu và phổ biến lại ở phương Tây cũng như ở giới A-rập.

Thực tế, Hồi giáo vẫn không thể chiếm ưu thế ở một đất nước vốn gắn bó mật thiết với Hin-đu giáo – Ấn Độ giáo (đến nay cũng chỉ khoảng 5% dân số). Tuy nhiên nó cũng đã đứng chân được, tạo nên kiểu dáng riêng biệt của một số kiến trúc mang phong cách nghệ thuật Hồi giáo (chẳng hạn, tháp núi Chitor...).

Cũng từ đây, Hồi giáo được truyền bá và ảnh hưởng đến nhiều nơi khác, cả ở Đông Nam Á.

Mục 3. Vương triều Mô-gôn, còn viết là *Mughal*, đọc là Mợgal hay Môgôl, nghe tên cũng đã có vẻ là Mông Cổ ; thực ra là tự coi mình thuộc dòng dõi Mông Cổ "cho oai hùng", nhưng thực tế là dòng dõi Thổ (Tuốc) theo Hồi giáo ; cũng có liên hệ ít nhiều với Mông Cổ, nhưng xa lắm (vua mở đầu triều là Ba-bua, cháu ngoại 14 đời của Thành Cát Tư hãn). Vương triều có bảy đời vua, nhưng đặc biệt các vua thứ tư, thứ năm và thứ sáu có vai trò rất quan trọng.

– SGK nói đến A-cơ-ba (có nghĩa là *Đấng Chí tôn*), vua thứ tư lên ngôi sau một thời kì dài chính sự rối ren (1398 – 1556) và 30 năm của ba vua trước (1526 – 1556); đã nhanh chóng ổn định xã hội và thi hành bốn chính sách đúng đắn, đưa Ấn Độ đến sự phát triển thịnh vượng và đến đỉnh cao của chế độ phong kiến – trung đại Ấn Độ.

GV giảng, phân tích nội dung và ý nghĩa của bốn chính sách.

– Về bộ máy chính quyền : Ba thành phần quan lại có tỉ lệ bằng nhau nghĩa là thế nào ? (Việc sử dụng người không phân biệt nguồn gốc mà tin tưởng giao việc theo năng lực). Chính sách này hay ở chỗ nào ?

– Tại sao hoàng đế chú trọng xây dựng khối hoà hợp dân tộc ?

(Có thể liên hệ so sánh với thời kì Vương quốc Hồi giáo Đê-li).

– Những chính sách nào đã có tác dụng thúc đẩy kinh tế ?

Các câu hỏi trên đây cũng là câu hỏi của bài để kiểm tra nhận thức của HS, đồng thời cũng là những vấn đề gợi ra để HS suy nghĩ và GV giải đáp khi giảng bài.

– Tiếp theo thời hai ông hoàng đế con và cháu của A-cơ-ba là Gia-han-ghi-a (1605 – 1627) và Sa Gia-han (1627 – 1658), đất nước vẫn duy trì được sự phát triển, hoàng đế trung tâm vào ngân khố nhiều của cải và thu được nhiều châu báu làm của riêng.

Nhưng tình hình đã biến đổi khác, đó là xuất hiện sự bất mãn của dân chúng, những âm mưu chống đối, tranh giành quyền lực đã gia tăng.

Các hoàng đế đều áp dụng chính sách cai trị chuyên quyền độc đoán, đàn áp quyết liệt, hình phạt khắc nghiệt và tàn sát thẳng tay để mong giữ được ngai vàng của mình.

Đương nhiên, nổi bất mãn và những âm mưu vẫn không vì thế mà giảm bớt.

– Các hoàng đế vẫn đem tiền của quốc khố ra xây dựng đền đài, lăng mộ, đặc biệt, riêng Sa Gia-han cho tiến hành xây dựng hai công trình lớn, tuyệt đẹp là thành Đỏ và lăng Ta-giơ Ma-han : một mặt nói lên cống hiến lớn của vương triều vào sự phát triển văn hoá, mặt khác thúc đẩy mạnh hơn nổi bất bình chống đối bởi chi phí tốn kém sức người, sức của và bởi nó trở thành biểu tượng của nổi kiêu kì về quyền lực của hoàng đế.

Hoàng đế cuối cùng của vương triều là Ao-reng-giép (1658 – 1707) phải gánh chịu tất cả hậu quả đó. Thời gian tồn tại của vương triều không phải ngắn, 50 năm, nhưng đầy rối ren, biến động, cùng với sự bắt đầu xâm lấn của thực dân Anh, mất Bom-bay (năm 1668) và mất Can-cút-ta (năm 1690).

– Bài này giới thiệu ba thời kì lịch sử tiếp theo : Từ thế kỉ VII - XII là sự mở rộng văn hoá truyền thống Ấn Độ (định hình từ thời Gúp-ta) ra toàn lãnh thổ ; các thế kỉ XII – XV và XVI – XVIII, có sự xâm nhập của ngoại tộc, người Thổ và sự truyền bá Hồi giáo ; như vậy là "văn hoá đa dạng". Tuy nhiên, về lịch sử và văn hoá có sự khác nhau của cả ba thời kì nhưng nền tảng vẫn là văn hoá truyền thống định hình từ thời Gúp-ta.

Câu hỏi

1. Do đâu có thể coi A-cơ-ba là đỉnh cao của chế độ phong kiến Ấn Độ ?

2. Sự đa dạng văn hoá ở thời Trung đại thể hiện như thế nào ?

HS Ban KHXH và NV được giải thích đủ hơn về hai công trình kiến trúc tuyệt vời thời Sa Gia-han là *La-ki-la (thành Đỏ)* và lăng mộ *Ta-giơ Ma-han*.

– Tại sao nơi này là đỏ ; nơi kia là trắng ? (Thành hay pháo đài (fort) được xây bằng đá cẩm thạch đỏ – trong thành có nhiều cung điện, lâu đài).

– Ý nghĩa lịch sử của nó là gì ?

– Giá trị văn hoá của nó như thế nào ?

Vua mời ba kiến trúc sư được coi là đại danh nhất, người I-ta-li-a, Pháp và Ba Tư xây lăng hình bát giác cao 75m bằng cẩm thạch trắng, trong một khu vườn rộng kiểu Ý, dài 500m, rộng 304m, dát ngọc thành một câu kinh, chạm trổ tường đá như một bức thêu.

Một học giả, nhà văn hoá đã thốt lên : "Thời gian vốn thông minh, nếu cần phải huỷ hoại, thì xin hãy huỷ hoại tất cả trước, để lại Tát-giơ là cái cuối cùng, làm chứng nhân cho sự cao quý của con người, làm niềm an ủi cuối cùng cho người cuối cùng".

– Cũng được giải thích : Tại sao những công trình đó là cống hiến lớn cho sự phát triển văn hoá của nhân loại ?

– Lại là biểu tượng của sự chi phí tốn kém và của nỗi kiêu kì quyền lực của hoàng đế ? (Bỏ xét cho cùng các kiến trúc này thực thi theo lệnh, theo ý hoàng đế, phục vụ trước hết cho hoàng đế).

– Cho HS đọc trên lớp phần đọc thêm. GV giải thích "Hai thái độ của hai nhân vật văn hoá ở hai thời đại khác nhau" (một mặt, lên án gay gắt ; mặt khác, phê phán chỉ mặt xấu thôi).

Tài liệu đọc thêm là tài liệu GV có thể tham khảo mà HS được biết để về sau, nếu cần thì có thể tìm, tra cứu.

– Nên làm một đĩa CD chạy trên PC có dẫn lên màn hình, hoặc video dẫn lên TV nội dung : chùa hang Át-gian-ta, tượng thần, các công trình kiến trúc, nhất là Ta-giơ Ma-han (đã phát trên VTV 2).

Cho HS xem, kết hợp đặt câu hỏi (như gợi ý ở trên) và giảng, nhất là về văn hoá.

3. Sơ kết bài

GV nhấn mạnh những nội dung chính của bài thể hiện qua hai mục nhỏ trong SGK, đặc biệt là những thành tựu và ảnh hưởng của nền văn hoá Ấn Độ đối với các nước xung quanh.

– Bài tập : cho HS tiếp tục sưu tầm những tư liệu, tranh ảnh về các công trình nghệ thuật nổi tiếng của Ấn Độ thời kì này.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Lương Ninh (Chủ biên). *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, H., 1991.

– Lương Ninh (Chủ biên). *Lịch sử văn hoá thế giới cổ – trung đại*, NXB Giáo dục, H., 1992.